

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP
KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II
MÔN: TOÁN 6 – NĂM HỌC: 2024 – 2025

(Đề cương chỉ mang tính chất tham khảo, học sinh cần tự luyện tập thêm)

I/ NỘI DUNG ÔN TẬP:

*** Giới hạn nội dung:**

A. PHẦN SỐ VÀ ĐẠI SỐ:

- Hết Chương 5: Phân số và hết Chương 6: Số thập phân.

B. PHẦN HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG:

- Hết Chương 7: Tính đối xứng của các hình phẳng trong thế giới tự nhiên và hết Chương 8: Các hình hình học cơ bản.

*** Thời gian: 90 phút**

*** Ngày kiểm tra: Thứ Ba ngày 22/04/2025 (Tuần 31)**

*** Hình thức: Trắc nghiệm + Tự luận (Viết, làm trên giấy thi, chia phòng, cắt phách)**

*** Cấu trúc đề KT:**

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm): 0,25đ x 8 câu

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm): 5 câu

Bài 1: (2,0đ) Thực hiện phép tính

a) Phép cộng, trừ hoặc nhân, chia số thập phân.

b) Áp dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán.

Bài 2: (1,5đ) Tìm x

a) Phép cộng, trừ hoặc nhân, chia phân số.

b) Phép cộng, trừ, nhân, chia số thập phân.

Bài 3: (2,0đ) Toán đố

a) Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước.

b) Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm (ví dụ các bài toán liên quan đến mua bán hàng ngày, đến lãi suất tín dụng, đến các thành phần chất trong Hóa học,...)

Bài 4: (1,0đ) Hình học

a) Nhận biết được khái niệm góc, đọc được tên góc, điểm trong của góc

b) Nhận biết được các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù).

Bài 5: (1,5đ) Hình học

a) Tính được độ dài đoạn thẳng.

b) Chứng minh trung điểm của đoạn thẳng, hoặc áp dụng trung điểm của đoạn thẳng để tính độ dài cạnh phức tạp.

II/ TRÍCH ĐỀ THAM KHẢO ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II:

ĐỀ 1

I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Câu 1: Dùng hỗn số để viết 75 phút theo đơn vị giờ:

A. $1\frac{1}{4}$ giờ

B. $1\frac{1}{3}$ giờ

C. $1\frac{1}{2}$ giờ

D. $1\frac{1}{5}$ giờ

Câu 2: Chọn câu ĐÚNG:

A. $\frac{1}{3} = \frac{3}{1}$

B. $\frac{-2}{5} = \frac{6}{-15}$

C. $\frac{-3}{4} = \frac{3}{4}$

D. $\frac{-3}{-2} = \frac{-6}{4}$

Câu 3: Chọn khẳng định ĐÚNG:

A. Chữ S là hình có trục đối xứng và không có tâm đối xứng

B. Chữ N là hình có trục đối xứng

C. Chữ I là hình vừa có trục đối xứng, vừa có tâm đối xứng

D. Chữ E là hình có tâm đối xứng

Câu 4: Hình vẽ nào sau đây có tâm đối xứng?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 5: Hình nào sau đây có tâm đối xứng?

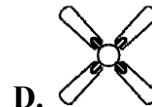
A. 3



B.



C.



D.

Câu 6: Hình nào sau đây có trục đối xứng đồng thời có tâm đối xứng?

A. Hình 1 và Hình 2

B. Hình 1 và Hình 3

C. Hình 2 và Hình 3

D. Hình 1, Hình 2, Hình 3



Hình 1



Hình 2



Hình 3

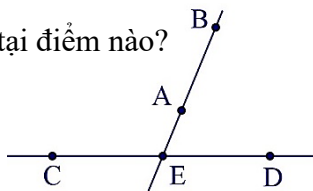
Câu 7: Hai đường thẳng CD và AB cắt nhau tại điểm nào?

A. Điểm A

B. Điểm B

C. Điểm E

D. Điểm C



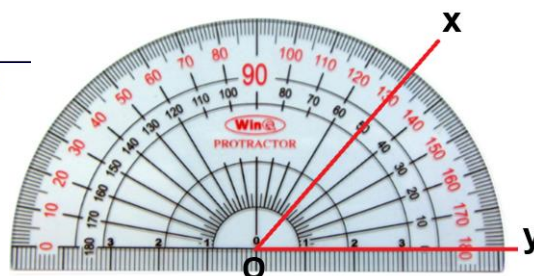
Câu 8: Số đo của góc xOy trên hình sau là:

A. $\widehat{xOy} = 130^\circ$

B. $\widehat{xOy} = 50^\circ$

C. $\widehat{xOy} = 55^\circ$

D. $\widehat{xOy} = 125^\circ$



II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài 1: (2,0đ) Tính hợp lý (nếu có thể)

a) $(-73,91) + 32,8 + (-26,09) + 57,2$

b) $(-64,46) \cdot 1,82 + 1,82 \cdot (-35,05) - 0,49 \cdot 1,82$

Bài 2: (1,5đ) Tìm x, biết: a) $x + \frac{1}{2} = \frac{7}{4} - \frac{2}{3}$

b) $1,5x - 0,2 = 0,4 \cdot 5$

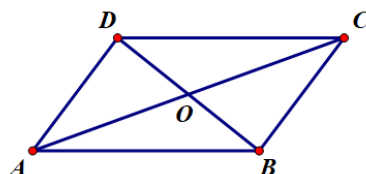
Bài 3: (2,0đ)

a) Một vườn cây ăn quả có tất cả 900 cây. Trong đó có 25% là số cây nhãn, 15% là số cây bưởi. Còn lại là số cây xoài. Tính số cây mỗi loại.

b) Một chiếc tivi sau khi giảm giá hai lần, mỗi lần 10% so với giá đang bán thì có giá mới là 16 200 000 đồng. Hỏi giá ban đầu của chiếc tivi là bao nhiêu?

Bài 4: (1,0đ)

a) Kể tên các góc đỉnh A có trên hình bên.



b) Hình ảnh góc được tạo ra trong mỗi hình dưới đây là góc vuông, góc nhọn, góc tù hay góc bẹt?



Hình A.



Hình B.



Hình C.

Bài 5: (1,5đ) Trên đoạn thẳng $AH = 5$ cm, lấy điểm E sao cho $HE = 1$ cm.

a) Tính độ dài đoạn thẳng AE.

b) Vẽ điểm K thuộc đoạn thẳng AE sao cho $AK = 3$ cm. Tính độ dài đoạn thẳng KE. Từ đó cho biết điểm E có là trung điểm của đoạn thẳng KH không? Vì sao?

ĐỀ 2

I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Câu 1: Số đối của $\frac{-14}{15}$ là:

A. $\frac{-15}{14}$

B. $\frac{15}{14}$

C. $\frac{14}{15}$

D. 14

Câu 2: Viết hỗn số $-4\frac{3}{5}$ dưới dạng phân số:

A. $\frac{-20}{5}$

B. $\frac{-17}{5}$

C. $\frac{-23}{5}$

D. $\frac{17}{5}$

Câu 3 Trong các hình đã học, hình nào sau đây có bốn trục đối xứng ?

A. Hình chữ nhật

B. Hình thoi

C. Hình tam giác đều

D. Hình vuông

Câu 4: Hình nào sau đây có trục đối xứng ?



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 3

B. Hình 1, 2

C. Hình 2, 3

D. Hình 1, 2, 3, 4

Câu 5: Chữ nào sau đây có trục đối xứng đồng thời có tâm đối xứng?

N

H

S

A. Hình N

B. Hình H

C. Hình S

A

D. Hình A

Câu 6: Trong các hình sau, có bao nhiêu biển báo giao thông có *tâm đối xứng* ?



Cấm đi ngược chiều



Cấm đỗ xe



Hết tất cả các lệnh cấm



Cấm đi thẳng

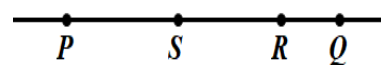
A. 1 biển báo

B. 2 biển báo

C. 3 biển báo

D. 4 biển báo

Câu 7: Nêu tên các tia có điểm gốc là S. (các tia không trùng nhau)



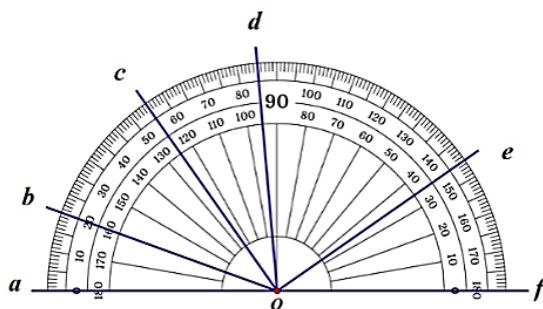
A. Tia SP

B. Tia SR, SQ

C. Tia SQ, SP

D. Tia SQ

Câu 8: Số đo của góc cOd trên hình sau là:



A. $cOd = 55^0$

B. $cOd = 95^0$

C. $cOd = 85^0$

D. $cOd = 30^0$

II. TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Bài 1: (2,0đ) Tính hợp lý (nếu có thể)

a. $A = -37,19 + 23,08 + -62,81 + 76,92$

b. $B = -7,89 .46,72 + -7,89 .52,28 + -7,89$

Bài 2: (1,5đ) Tìm x, biết:

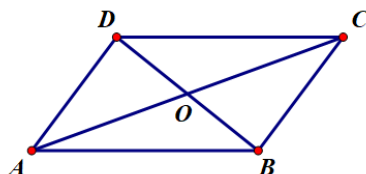
a. $-\frac{5}{6}x = \frac{3}{4} - \frac{11}{12}$

b. $-0,2x - 0,5 = -1,25 . 80$

Bài 3: (2,0đ)

a. Lớp 6A có 50 học sinh gồm ba loại: giỏi, khá và đạt. Biết số học sinh giỏi bằng 50% tổng số học sinh của lớp, số học sinh khá chiếm 80% số học sinh giỏi. Tính tỉ số phần trăm số học sinh đạt của lớp 6A.

b. Một người nhập về 600 cái ly thủy tinh để bán. Trong quá trình vận chuyển, không may bị vỡ mất 69 cái ly. Mỗi cái ly còn lại, người đó bán với giá 6000 đồng và lãi được 18% so với giá nhập vào của ly. Hỏi giá tiền nhập một cái ly thủy tinh là bao nhiêu?



Bài 4: (1,0đ)

a. Kể tên các góc đỉnh D có trên hình bên.

b. Em hãy lựa chọn các kết quả phù hợp cho từng thời điểm ở bảng A với các góc tương ứng ở bảng B.

BẢNG A	
Thời điểm	
1	3 giờ
2	6 giờ
3	8 giờ
4	11 giờ

BẢNG B	
Góc tạo bởi kim phút và kim giờ	
A	Góc tù
B	Góc nhọn
C	Góc bẹt
D	Góc vuông

Bài 5: (1,5đ) Cho đoạn thẳng $HK = 8cm$, lấy điểm I thuộc đoạn thẳng HK sao cho $HI = 3cm$.

a. Tính độ dài đoạn thẳng IK.

b. Lấy điểm M thuộc đoạn thẳng IK sao cho $MK = 2cm$. Chứng tỏ rằng: I là trung điểm của đoạn thẳng HM.

HẾT

Chúc các em ôn tập hiệu quả và đạt kết quả tốt